

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỐI VỚI HÀNH VI PHÁ RỪNG TRÁI PHÁP LUẬT: THỰC TIỄN TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ OANH¹ - NGUYỄN TRÍ TRƯỜNG GIANG²

¹Giảng viên chính Khoa Luật học - Trường Đại học Đà Lạt
Lead lecturer, Faculty of Law, Dalat University

²Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Lâm Đồng
Deputy Head of the Organization and Personnel Department, Lam Dong Provincial Police
Email: oanhnt@dlu.edu.vn - Email: nguyentritruonggiang2601@gmail.com

Ngày nhận bài: 7/8/2026

Ngày sửa bài: 20/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 7/9/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích quy định pháp luật về các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng trái pháp luật và đánh giá thực tiễn áp dụng tại tỉnh Lâm Đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đã được áp dụng đối với nhiều trường hợp vi phạm, góp phần khôi phục diện tích rừng bị thiệt hại. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn một số bất cập liên quan đến việc xác định chủ thể và nguồn kinh phí phục hồi đối với trường hợp không xác định được người vi phạm; lựa chọn phương thức phục hồi; thời hạn thực hiện; cũng như kiểm tra, theo dõi kết quả sau khi trồng lại rừng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện tiêu chí lựa chọn phương thức phục hồi, tách thời hạn trồng lại rừng với thời gian theo dõi phục hồi, xác định rõ nguồn lực và trách nhiệm của các chủ thể, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ trong giám sát và đánh giá kết quả phục hồi rừng.

Từ khóa: phá rừng trái pháp luật, biện pháp khắc phục hậu quả, trồng lại rừng, phục hồi rừng, Lâm Đồng

Application of remedial measures to illegal deforestation: Practice in Lam Dong Province

Abstract:

Illegal deforestation causes serious damage to forest resources, ecosystems, and sustainable development. This study analyzes legal provisions on remedial measures for illegal deforestation and assesses their implementation in Lam Dong Province. The findings show that measures requiring offenders to replant forests or pay reforestation costs have been applied in numerous cases, contributing to the restoration of damaged forest areas. However, several practical challenges remain, including identifying responsible parties and funding sources for restoration when offenders cannot be identified; selecting appropriate restoration methods; determining implementation timelines; and inspecting and monitoring restoration outcomes after reforestation. Based on these findings, the study proposes solutions to improve criteria for selecting forest restoration methods, distinguish the deadline for replanting from the subsequent monitoring period, clarify the financial resources and responsibilities of relevant parties, and strengthen the application of technology in monitoring and evaluating forest restoration outcomes.

Keywords: illegal deforestation, remedial measures, reforestation, forest restoration, Lam Dong

1. Đặt vấn đề

Rừng có vai trò quan trọng đối với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, nguồn nước và phát triển bền vững. Phá rừng trái pháp luật không chỉ gây thiệt hại về tài nguyên mà còn làm suy giảm chức năng sinh thái của rừng. Vì vậy, xử lý hành vi phá rừng không nên chỉ dừng ở xử phạt mà cần bảo đảm khắc phục và phục hồi diện tích rừng bị thiệt hại. Pháp luật hiện hành, đặc biệt Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 146/2026/NĐ-CP, đã quy định các biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có buộc trồng lại rừng và các phương thức phục hồi rừng trong trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm. Tuy nhiên, việc áp dụng trên thực tế còn đặt ra những vấn đề về chủ thể thực hiện, phương thức phục hồi, thời hạn và kiểm tra kết quả. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Lâm Đồng phát hiện 136 vụ phá rừng trái pháp luật với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 22,7373 ha¹. Thực tiễn này cho thấy cần nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phục hồi rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ các quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng trái pháp luật. Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu các quy định pháp luật có liên quan, qua đó nhận diện những điểm chưa thống nhất, bất cập trong quá trình áp dụng. Phương pháp nghiên cứu trường hợp được sử dụng để phân tích một số vụ việc phá rừng và việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại tỉnh Lâm Đồng. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp thống kê, mô tả đối với các số liệu, vụ việc thực tiễn trong giai đoạn nghiên cứu. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp trên, bài viết đánh giá thực trạng, xác định những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng trái pháp luật tại tỉnh Lâm Đồng.

3. Quy định pháp luật về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng trái pháp luật

Biện pháp khắc phục hậu quả trong xử lý vi phạm hành chính nhằm loại bỏ hoặc hạn chế hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, đưa đối tượng bị tác động trở về trạng thái phù hợp với pháp luật. Khác với hình thức xử phạt, biện pháp này hướng trực tiếp đến việc khắc phục hậu quả thực tế; đối với hành vi phá rừng, đây là yêu cầu đặc biệt cần thiết nhằm phục hồi diện tích rừng bị thiệt hại. Theo Khoản 1 Điều 28 Văn bản hợp nhất số: 63/VBHN-VPQH năm 2025 về Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về lâm nghiệp được quy định tại khoản 14 Điều 20 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ban hành ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng tiếp tục được kế thừa khi Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 35/2019/NĐ-CP. Cụ thể Nghị định số 146/2026/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 146/2026/NĐ-CP) quy định tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 23 Nghị định số 146/2026/NĐ-CP bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi đào, bới, san ủi, nổ mìn, đắp đập, ngăn dòng chảy tự nhiên gây thiệt hại đến rừng;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh áp dụng đối với hành vi xả chất độc gây thiệt hại đến rừng;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính;

d) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với trường hợp tang vật, phương tiện tịch thu bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

đ) Buộc trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính²

Đặc biệt, Nghị định đã dự liệu trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm. Theo đó, đối với hành vi phá rừng quy định tại Điều 23 mà không xác định được người vi phạm thì thực hiện các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung hoặc trồng lại rừng để khôi phục rừng. Chủ rừng có diện tích rừng bị thiệt hại hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với diện tích rừng Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để khôi phục rừng³.

Đối với trường hợp phá rừng tự nhiên, Nghị định còn yêu cầu việc khắc phục phải trồng bằng loài cây bản địa, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp của địa phương. Đây là quy định có ý nghĩa nhằm hạn chế tình trạng “phục hồi rừng” theo nghĩa đơn thuần tạo ra diện tích cây xanh mà không bảo đảm phục hồi giá trị sinh thái tương ứng⁴.

4. Thực tiễn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng tại tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tỉnh: Lâm Đồng - Bình Thuận - Đắk Nông. Sau khi sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng hiện nay có diện tích tự nhiên là 2.423.307 ha; với 124 đơn vị hành chính cấp xã; trong đó, tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp là 1.166.160 ha², chiếm 48,12% diện tích tự nhiên. Diện tích đất có rừng là 1.132.111 ha (gồm diện tích rừng tự nhiên 947.871,51 ha, rừng trồng 184.239,91 ha), tỷ lệ che phủ rừng năm 2024 đạt 46,72% toàn tỉnh⁵.

Quy mô diện tích rừng lớn, địa hình rộng và phức tạp, nhiều khu vực rừng nằm ở vùng sâu, vùng xa làm cho việc phát hiện và xử lý vi phạm đối với hành vi phá rừng, đặc biệt việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả để khôi phục lại hiện trạng rừng gặp nhiều khó khăn.

Tính đến tháng 12/2025: “Lực lượng chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng đã phát hiện 390 vụ vi phạm trong rong đó xử lý hành chính 460 vụ, chuyển xử lý hình sự 14 vụ; tang vật tịch thu: lâm sản 477,160 m³ gỗ các loại, 471 cá thể động vật rừng, 11.321 kg thực vật rừng ngoài gỗ, 19,660 ster gỗ và 5.600 cây Le; phương tiện 116 chiếc xe các loại và công cụ 167 chiếc; thu nộp ngân sách hơn 3,431 tỷ đồng... Riêng hành vi phá rừng trái pháp luật: 173 vụ (80 vụ xác định được đối tượng vi phạm, chiếm tỷ lệ 46,3% và 93 vụ chưa xác định đối tượng vi phạm, chiếm tỷ lệ 53,7%); diện tích thiệt hại do phá rừng 29,9985 ha, biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng là buộc nộp lại là 609,812 m³ gỗ, đồng thời các chủ thể vi phạm buộc phải trồng lại toàn bộ số rừng đã phá (29,9985 ha) hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đối với diện tích đã bị xâm hại”⁶.

Đối với năm 2026 việc thống kê được thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể: “toàn tỉnh phát hiện 300 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, đã xử lý 296 vụ (xử lý hành chính 282 vụ, chuyển xử lý hình sự 14 vụ)²¹22; thu nộp ngân sách 1.508,5 triệu đồng... Riêng hành vi phá rừng trái pháp luật xảy ra 136 vụ với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 22,7373 ha tăng 34 vụ so với lũy kế cùng kỳ năm 2025. Các chủ thể vi phạm buộc nộp lại 11.646 cây Lồ ô, 252,719 m³ gỗ các loại và trồng lại 22,7373 ha hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đối với diện tích đã bị xâm hại”⁷.

Đối với hành vi phá rừng không chỉ đặt ra việc xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự mà việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trồng lại rừng đặc biệt quan trọng.

Thực tiễn cho thấy, việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng tại tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Nhiều vụ vi phạm được phát hiện, xử lý và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để thu hồi lại số gỗ và khôi phục lại diện tích rừng đã bị phá.

Ví dụ, ngày 10/4/2025, lực lượng bảo vệ rừng của Ban Quản lý rừng phòng hộ (QLRPH) Lâm Hà (huyện Lâm Hà, Lâm Đồng) phối hợp kiểm lâm địa bàn xã Phúc Thọ tuần tra rừng phát hiện 22 cây rừng

bị cưa hạ có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại 13,886m³ trên diện tích rừng bị phá 1.309m² thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Ngày 11/4, Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Hà đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Viết Ngọc Sơn và tạm giữ các tang vật liên quan và buộc ông Sơn phải thanh toán số tiền tương ứng để Hạt Kiểm lâm huyện Lâm Hà trồng lại diện tích rừng nói trên⁸.

Hoặc ngày 12/6/2026, ông Nguyễn Văn Thanh - Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm khu vực Bảo Lâm (Lâm Đồng) đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 2 cá nhân có hành vi phá rừng. Cụ thể: ông Trần Văn Phú bị phạt tổng cộng 5,8 triệu đồng đối với các hành vi cưa hạ cây rừng và làm ảnh hưởng đến sinh trưởng cây rừng và ông Trần Quốc Tường bị phạt 5 triệu đồng về hành vi cưa hạ cây rừng trái pháp luật (cùng ngụ xã Bảo Lâm 5). Bên cạnh hình thức xử phạt tiền, cả hai trường hợp đều bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với diện tích rừng đã lấn chiếm (tổng diện tích rừng bị lấn chiếm trong vụ việc là khoảng 2,55ha) và thực hiện trồng lại rừng tại các vị trí bị phá⁹.

Đáng chú ý, sau khi Nghị định số 146/2026/NĐ-CP có hiệu lực, biện pháp trồng lại rừng tiếp tục được áp dụng trong các vụ việc cụ thể. Ví dụ: “ngày 18/7/2026, tại xã Đam Rông 2, cơ quan kiểm lâm đã xử phạt ba cá nhân có hành vi phá rừng tự nhiên với diện tích hơn 5.200 m². Ngoài tiền phạt và các hình thức xử lý khác, người vi phạm phải thực hiện việc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đối với diện tích bị xâm hại”¹⁰.

Tương tự: “vào ngày 23/7/2026 tại lô 5, khoảnh 3, tiểu khu 211, lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Lâm Hà quản lý, thuộc địa bàn xã Đam Rông 1, lực lượng chức năng của UBND xã Đam Rông 1 đã kịp thời phát hiện và lập biên bản vụ phá rừng sản xuất với diện tích 9.772 m², khối lượng gỗ hơn 14,6 m³” để kịp thời có biện pháp xử lý vi phạm và yêu cầu thực hiện biện pháp trồng rừng”¹¹.

Các trường hợp này cho thấy, biện pháp khắc phục hậu quả đã được gắn trực tiếp với trách nhiệm của người vi phạm, qua đó chuyển trọng tâm từ việc chỉ xử phạt bằng tiền sang yêu cầu phục hồi giá trị của tài nguyên rừng bị xâm hại.

Bên cạnh những kết quả trên, thực tiễn công khai tại Lâm Đồng cũng cho thấy, việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả còn nhiều bất cập, điển hình như:

Một là, việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khác còn chưa được thể hiện rõ. Qua các báo cáo được công bố trong năm 2025 và năm 2026, chưa có nêu các thông tin về việc áp dụng biện pháp buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do hành vi xả chất độc gây thiệt hại đến rừng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm; hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán hoặc tiêu hủy trái quy định. Điều này không đồng nghĩa với việc các biện pháp này chưa từng được áp dụng, mà cho thấy các trường hợp áp dụng chưa được công khai hoặc chưa có dữ liệu đủ chi tiết để kiểm chứng.

Hai là, khó khăn trong trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm. Khi không xác định được đối tượng vi phạm nhưng việc phục hồi rừng vẫn phải được thực hiện thì việc xác định trách nhiệm tài chính và trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục không dễ dàng chuyển giao cho một chủ thể cụ thể. Ví dụ điển hình như: “Ngày 13 tháng 9 năm 2025, Ban Quản lý rừng phòng hộ Đức Trọng đã phối hợp với UBND xã Hiệp Thạnh, Hạt kiểm lâm Đức Trọng và hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng tổ chức trồng lại rừng thông ba lá 2 năm tuổi tại vị trí bị cưa hạ và diện tích đất trống chưa có rừng xung quanh khu vực”¹². Trường hợp này cho thấy, đây không phải là trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với một cá nhân bị xử phạt, mà chủ yếu thể hiện trách nhiệm tổ chức phục hồi rừng của chủ rừng và cơ quan quản lý nhà nước. Nếu không giải quyết được vấn đề nguồn lực, quy định về trách nhiệm khôi phục rừng có nguy cơ tồn tại chủ yếu trên phương diện pháp lý mà chưa bảo đảm hiệu quả trên thực tế.

Ba là, quy định về thời hạn buộc trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp nhưng “không quá 12 tháng” kể từ ngày ra quyết định xử phạt chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm sinh thái của quá trình phục hồi rừng (khoản 14 Điều 23 Nghị định số 146/2026/NĐ-CP). Bởi vì, quy định về thời điểm bắt đầu trồng là cần thiết vì nếu không có thời hạn, quyết định khắc phục hậu quả có thể bị kéo dài. Tuy nhiên, cần phân biệt thời hạn bắt đầu thực hiện việc trồng rừng với thời gian để rừng phục hồi và đạt tiêu chí thành rừng. Do đó, cần có cơ chế tách biệt giữa thời hạn thực hiện nghĩa vụ trồng lại rừng và thời gian theo dõi, chăm sóc, nghiệm thu kết quả phục hồi.

Bốn là, chưa bảo đảm đầy đủ cơ chế kiểm tra sau khi thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Hoạt động khắc phục hậu quả không thể kết thúc ngay tại thời điểm người vi phạm hoàn thành việc trồng cây. Đặc biệt, đối với rừng trồng, cần theo dõi tỷ lệ sống, khả năng sinh trưởng, diện tích thực tế được phục hồi và tình trạng tiếp tục bị xâm hại. Đối với rừng tự nhiên, yêu cầu còn cao hơn vì mục tiêu không chỉ là tạo ra một diện tích cây xanh mà còn phải hướng tới phục hồi hệ sinh thái. Vì vậy, nếu chỉ tập trung vào việc ban hành quyết định xử phạt và quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà thiếu cơ chế kiểm tra sau đó thì hiệu quả của biện pháp này chưa được bảo đảm.

5. Một số kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng

Với những bất cập nêu trên, để nâng cao hiệu quả áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng tại tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới, tác giả đề xuất một số kiến nghị:

Một là, quy định rõ tiêu chí lựa chọn phương thức phục hồi rừng. Theo đó, cần hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn giữa: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung; trồng lại rừng.

Hai là, tách thời hạn trồng lại rừng với thời gian theo dõi phục hồi. Quy định thời hạn không quá 12 tháng nên được hiểu là thời hạn để bắt đầu hoặc hoàn thành nghĩa vụ trồng lại rừng theo mùa vụ phù hợp, không nên đồng nhất với thời điểm kết thúc trách nhiệm phục hồi. Sau khi trồng, cần có giai đoạn theo dõi, chăm sóc và đánh giá kết quả. Chỉ khi đạt tiêu chuẩn phục hồi theo quy định kỹ thuật mới xác định đầy đủ việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ba là, xác định rõ nguồn kinh phí đối với trường hợp không tìm được người vi phạm. Đối với diện tích rừng bị phá nhưng không xác định được người vi phạm, cần có cơ chế tài chính cụ thể để bảo đảm việc khôi phục rừng được thực hiện kịp thời. Có thể nghiên cứu cơ chế sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển rừng theo quy định pháp luật, ngân sách nhà nước hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác tùy từng trường hợp. Đồng thời, cần phân định rõ trách nhiệm giữa chủ rừng, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn trong việc lập phương án, tổ chức thực hiện và nghiệm thu.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ trong giám sát khắc phục hậu quả. Lâm Đồng có điều kiện để kết hợp hệ thống theo dõi diễn biến rừng với GIS, ảnh viễn thám, dữ liệu hiện trạng rừng và các công cụ giám sát từ xa. Cơ quan kiểm lâm tỉnh hiện đã sử dụng FRMS để điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, đồng thời ứng dụng hệ thống giám sát rừng từ xa để phát hiện các điểm nóng về phá rừng và cháy rừng. Những công cụ này có thể được mở rộng từ giai đoạn phát hiện vi phạm sang giai đoạn giám sát việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Năm là, gắn trách nhiệm khắc phục hậu quả với trách nhiệm quản lý rừng. Đối với trường hợp không xác định được người phá rừng, việc khôi phục diện tích bị thiệt hại không nên chỉ được xem là một nhiệm vụ kỹ thuật mà phải gắn với trách nhiệm quản lý rừng. Chủ rừng, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn cần có cơ chế phối hợp rõ ràng, trong đó xác định cụ thể: chủ thể lập phương án phục hồi; chủ thể tổ chức thực hiện; chủ thể bố trí hoặc đề xuất nguồn kinh phí; cơ quan kiểm tra, nghiệm thu; thời gian kiểm tra và trách nhiệm khi diện tích phục hồi tiếp tục bị phá hoặc không đạt yêu cầu.

6. Kết luận

Xử lý hành vi phá rừng trái pháp luật không thể chỉ được đánh giá bằng số vụ vi phạm được phát hiện, số quyết định xử phạt được ban hành hoặc số tiền phạt được thu nộp. Một tiêu chí quan trọng hơn là diện tích rừng bị thiệt hại có được phục hồi thực chất hay không. Nghị định số 146/2026/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý mới cho việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi phá rừng, đặc biệt thông qua quy định buộc trồng lại rừng và cơ chế phục hồi rừng trong trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm. Thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng cho thấy vẫn cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế lựa chọn phương thức phục hồi, xác định nguồn lực, kiểm tra kết quả và theo dõi diện tích rừng sau khi thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đặc biệt, cần chuyển từ tư duy “đã trồng lại rừng” sang tư duy “đã phục hồi rừng”. Theo đó, hiệu quả của pháp luật không nên chỉ được đo bằng việc người vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt, mà phải được đánh giá bằng kết quả phục hồi thực tế của diện tích rừng bị thiệt hại. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng tại tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹ Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng (2026), tr.3.
- ² Khoản 14 Điều 23 Nghị định số 146/2026/NĐ-CP
- ³ Khoản 16 Điều 8 Nghị định số 146/2026/NĐ-CP
- ⁴ Khoản 17 Điều 8 Nghị định số 146/2026/NĐ-CP
- ⁵ Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.2.
- ⁶ Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.8.
- ⁷ Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng (2026), tr.3.
- ⁸ Phụ lục số 01 kèm theo Báo cáo số: 146/BC-CCKL, tr.15.
- ⁹ Phụ lục số 01 kèm theo Báo cáo số: 146/BC-CCKL, tr.15.
- ¹⁰ Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo số: 191/BC-CCKL, tr.9.
- ¹¹ Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo số: 191/BC-CCKL, tr.9.
- ¹² Hoàng Sa (2025).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng. (2025). Báo cáo số 146/BC-CCKL ban hành ngày 15/12/2025 của Chi cục Kiểm Lâm về Kết quả thực hiện công tác năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng. (2026). Báo cáo số 191/BC-CCKL ban hành ngày 25/6/2026 của Chi cục Kiểm Lâm về Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2026 và dự kiến Kế hoạch năm 2027.
- Chính phủ. (2026). Nghị định số 146/2026/NĐ-CP ngày 6/5/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.
- Hoàng Sa. (2025). Trồng lại rừng thông ở khu vực bị cưa hạ tại xã Hiệp Thạnh. <https://baolamdong.vn/trong-lai-rung-thong-o-khu-vuc-bi-cua-ha-tai-xa-hiep-thanh-391334.html>
- Quốc hội (2017). Luật số 16/2017/QH14: Luật Lâm nghiệp, ban hành ngày 15/11/2017.
- Văn phòng Quốc hội. (2026). Văn bản hợp nhất số 90/VBHN-VPQH: Luật Xử lý vi phạm hành chính, ban hành ngày 30/3/2026.